

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của
các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 99/TTr-SCT
ngày 01 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: 08 thủ tục hành chính lĩnh vực điện, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại

Quyết định số 1206/QĐ-BCT ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).

2. Phê duyệt 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

3. Bãi bỏ 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (Chi tiết, có Phụ lục III đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính, đồng thời chỉnh sửa, bổ sung hoặc gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử trong Điều 1 Quyết định này tại phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ .	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	800.000đ. Trường hợp đề nghị cấp GP để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực (Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ); - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương 9 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					<p>Bộ Công Thương 9 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ);</p> <p>- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực (Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);</p> <p>- Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực (Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);</p> <p>- Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực (Thông tư số 106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).</p>
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải	400.000đ. Trường hợp đề nghị cấp GP để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí	<p>- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	thẩm quyền cấp của địa phương		Đương, tỉnh Hải Dương)	thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
3	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	2.100.000đ. Trường hợp đề nghị cấp GP để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	1.050.000đ. Trường hợp đề nghị cấp GP để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
5	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	800.000đ. Trường hợp đề nghị cấp GP để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			Đương)	tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<p>năm 2018 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	400.000đ. Trường hợp đề nghị cấp GP để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thăm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
7	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	700.000đ. Trường hợp đề nghị cấp GP để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	350.000đ. Trường hợp đề nghị cấp GP để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<p>năm 2020 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 10/2023/TT-BCT ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC ĐIỆN

1. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương

1.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.2. Quy trình giải quyết:

1.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ TT Phục vụ hành chính công chuyển phòng Quản lý năng lượng	Văn phòng sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (B7)	Phòng Quản lý năng lượng	12 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đạt trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung		02 ngày làm việc
B4	Ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Bổ sung hồ sơ	60 ngày	Tổ chức/cá nhân

B6		Phòng Quản lý năng lượng	12 ngày làm việc
B7		Lãnh đạo Sở Công Thương	2 ngày làm việc
B8		Văn phòng sở	1/2 ngày làm việc
B9		Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

1.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Văn phòng sở trong vòng 1/2 ngày làm việc; Văn phòng sở bàn giao hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng ngay sau khi nhận được hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, sở có văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Sở Công Thương sẽ trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo sở ký duyệt.

- Trong thời hạn 2 ngày làm việc, Lãnh đạo sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

- Văn phòng sở giao hồ sơ/kết quả giải quyết cho công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo sở ký duyệt.

c) Trả kết quả

Công chức Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng sở và chuyển ngay cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương

2.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2.2. Quy trình giải quyết:

2.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ TT Phục vụ hành chính công chuyển phòng Quản lý năng lượng	Văn phòng sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (B7)	Phòng Quản lý năng lượng	05 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đạt trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung		02 ngày làm việc
B4	Ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Bổ sung hồ sơ	60 ngày	Tổ chức/cá nhân
B6	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Quản lý năng lượng	05 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Công Thương	01 ngày làm việc

B8	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công</div>	Văn phòng sở	1/2 ngày làm việc
B9	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

2.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Văn phòng sở trong vòng 1/2 ngày làm việc; Văn phòng sở bàn giao hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng ngay sau khi nhận được hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, sở có văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Sở Công Thương sẽ trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo sở ký duyệt.

- Trong thời hạn 1 ngày làm việc, Lãnh đạo sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

- Văn phòng sở giao hồ sơ/kết quả giải quyết cho công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo sở ký duyệt.

c) Trả kết quả

Công chức Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng sở và chuyển ngay cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương

3.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

3.2. Quy trình giải quyết:

3.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ TT Phục vụ hành chính công chuyển phòng Quản lý năng lượng	Văn phòng sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (B7)	Phòng Quản lý năng lượng	12 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đạt trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung		02 ngày làm việc
B4	Ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Bổ sung hồ sơ	60 ngày	Tổ chức/cá nhân
B6	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Quản lý năng lượng	12 ngày làm việc
B7	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở Công Thương	2 ngày làm việc

B8	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; display: inline-block; text-align: center;"> Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công </div>	Văn phòng sở	1/2 ngày làm việc
B9	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; display: inline-block; text-align: center;"> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân </div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

3.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Văn phòng sở trong vòng 1/2 ngày làm việc; Văn phòng sở bàn giao hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng ngay sau khi nhận được hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, sở có văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Sở Công Thương sẽ trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo sở ký duyệt.

- Trong thời hạn 2 ngày làm việc, Lãnh đạo sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

- Văn phòng sở giao hồ sơ/kết quả giải quyết cho công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo sở ký duyệt.

c) Trả kết quả

Công chức Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng sở và chuyển ngay cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương

4.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

4.2. Quy trình giải quyết:

4.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ TT Phục vụ hành chính công chuyển phòng Quản lý năng lượng	Văn phòng sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (B7)	Phòng Quản lý năng lượng	05 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đạt trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung		02 ngày làm việc
B4	Ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Bổ sung hồ sơ	60 ngày	Tổ chức/cá nhân
B6	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Quản lý năng lượng	05 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Công Thương	01 ngày làm việc

B8	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công </div>	Văn phòng sở	1/2 ngày làm việc
B9	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân </div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

4.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Văn phòng sở trong vòng 1/2 ngày làm việc; Văn phòng sở bàn giao hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng ngay sau khi nhận được hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, sở có văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Sở Công Thương sẽ trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo sở ký duyệt.

- Trong thời hạn 1 ngày làm việc, Lãnh đạo sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

- Văn phòng sở giao hồ sơ/kết quả giải quyết cho công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo sở ký duyệt.

c) Trả kết quả

Công chức Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng sở và chuyển ngay cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương

6.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5.2. Quy trình giải quyết:

5.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ TT Phục vụ hành chính công chuyển phòng Quản lý năng lượng	Văn phòng sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (B7)	Phòng Quản lý năng lượng	12 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đạt trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung		02 ngày làm việc
B4	Ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Bổ sung hồ sơ	60 ngày	Tổ chức/cá nhân
B6	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Quản lý năng lượng	12 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Công Thương	2 ngày làm việc

B8	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công </div>	Văn phòng sở	1/2 ngày làm việc
B9	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân </div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

5.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Văn phòng sở trong vòng 1/2 ngày làm việc; Văn phòng sở bàn giao hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng ngay sau khi nhận được hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, sở có văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Sở Công Thương sẽ trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo sở ký duyệt.

- Trong thời hạn 2 ngày làm việc, Lãnh đạo sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

- Văn phòng sở giao hồ sơ/kết quả giải quyết cho công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo sở ký duyệt.

c) Trả kết quả

Công chức Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng sở và chuyển ngay cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương

6.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

6.2. Quy trình giải quyết:

6.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ TT Phục vụ hành chính công chuyển phòng Quản lý năng lượng	Văn phòng sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (B7)	Phòng Quản lý năng lượng	05 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đạt trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung		02 ngày làm việc
B4	Ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Bổ sung hồ sơ	60 ngày	Tổ chức/cá nhân
B6	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Quản lý năng lượng	05 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Công Thương	01 ngày làm việc

B8	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công</div>	Văn phòng sở	1/2 ngày làm việc
B9	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

6.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Văn phòng sở trong vòng 1/2 ngày làm việc; Văn phòng sở bàn giao hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng ngay sau khi nhận được hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, sở có văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Sở Công Thương sẽ trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo sở ký duyệt.

- Trong thời hạn 1 ngày làm việc, Lãnh đạo sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

- Văn phòng sở giao hồ sơ/kết quả giải quyết cho công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo sở ký duyệt.

c) Trả kết quả

Công chức Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng sở và chuyển ngay cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương

7.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

7.2. Quy trình giải quyết:

7.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ TT Phục vụ hành chính công chuyển phòng Quản lý năng lượng	Văn phòng sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (B7)	Phòng Quản lý năng lượng	12 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đạt trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung		02 ngày làm việc
B4	Ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Bổ sung hồ sơ	60 ngày	Tổ chức/cá nhân
B6	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Quản lý năng lượng	12 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Công Thương	2 ngày làm việc

B8	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công</div>	Văn phòng sở	1/2 ngày làm việc
B9	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

7.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Văn phòng sở trong vòng 1/2 ngày làm việc; Văn phòng sở bàn giao hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng ngay sau khi nhận được hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, sở có văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Sở Công Thương sẽ trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo sở ký duyệt.

- Trong thời hạn 2 ngày làm việc, Lãnh đạo sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

- Văn phòng sở giao hồ sơ/kết quả giải quyết cho công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo sở ký duyệt.

c) Trả kết quả

Công chức Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng sở và chuyển ngay cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

8. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương

8.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

8.2. Quy trình giải quyết:

8.2.1. Sơ đồ thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ TT Phục vụ hành chính công chuyển phòng Quản lý năng lượng	Văn phòng sở	Chuyển ngay sau khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện trình lãnh đạo sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (B7)	Phòng Quản lý năng lượng	05 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đạt trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung		02 ngày làm việc
B4	Ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Bổ sung hồ sơ	60 ngày	Tổ chức/cá nhân
B6	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Quản lý năng lượng	05 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Công Thương	01 ngày làm việc

B8	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; text-align: center;"> Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công </div>	Văn phòng sở	1/2 ngày làm việc
B9	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân </div>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không tính thời gian

8.2.2. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức/cá nhân, chuyển hồ sơ về Văn phòng sở trong vòng 1/2 ngày làm việc; Văn phòng sở bàn giao hồ sơ cho Phòng Quản lý năng lượng ngay sau khi nhận được hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức/cá nhân hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, sở có văn bản hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối tiếp nhận nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của Sở Công Thương, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải bổ sung, sửa đổi số liệu, tài liệu, các thông tin liên quan và trả lời bằng văn bản. Hết thời hạn trên, tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu, Sở Công Thương sẽ trả lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý năng lượng thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép trình Lãnh đạo sở ký duyệt.

- Trong thời hạn 1 ngày làm việc, Lãnh đạo sở xem xét ký duyệt hồ sơ.

- Văn phòng sở giao hồ sơ/kết quả giải quyết cho công chức của Sở Công Thương làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo sở ký duyệt.

c) Trả kết quả

Công chức Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng sở và chuyển ngay cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Phụ lục III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BỊ BÀI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	LĨNH VỰC ĐIỆN	
1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh
2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
3	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	
5	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	
7	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	